

Phụ lục V
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV
THỦY LỢI NAM HÀ TỈNH
MST: 3001658799

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 114 /CT-KHKT
 Về việc thực hiện Công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 3 năm 2016

Năm báo cáo: năm 2016

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 3 năm trước

	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Ước thực hiện năm 2016
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu					
-	Diện tích tưới tiêu	Ha	42.554	41.804	42.858	42.789
-	Kinh doanh nước thô	M3	2.725.615	5.119.272	5.455.099	5.728.000
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	46.538	51.709	52.331	54.128
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.493	3.842	5.539	2.245
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	832	1.410	1.680	-
5	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tr.đồng	75.633	203.343	419.772	105.944
-	Nguồn ngân sách	Tr.đồng	55.500	85.000	84.500	16.600
-	Vốn vay	Tr.đồng	20.133	118.343	335.272	89.344
6	Tổng lao động	Người	342	349	335	335
7	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	14.838	15.029	15.494	19.834
-	Quỹ lương quản lý	Tr.đồng	1.496	1.294	1.399	1.836
-	Quỹ lương lao động	Tr.đồng	13.342	13.735	14.095	17.998

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

a. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao và thường xuyên của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sở NN & PTNT, Đảng ủy khối doanh nghiệp và các Sở, Ngành cấp tỉnh liên quan, sự phối hợp của chính quyền địa phương các cấp và các đơn vị hưởng lợi;

- Sự đoàn kết và tinh thần trách nhiệm cao của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty;

- Công tác phối hợp chỉ đạo điều hành tưới giữa phòng và các cụm, trạm thực hiện thường xuyên liên tục đảm bảo phối hợp tốt;

- Hầu hết cán bộ công nhân viên đã có kinh nghiệm, nhiệt tình và tâm huyết trong việc chỉ đạo, điều tiết nước phục vụ sản xuất;

- Được Nhà nước quan tâm đầu tư, nâng cấp đảm bảo an toàn cho một số hồ đập, công trình đầu mối, kiên cố hóa một số hệ thống công trình kênh mương đảm bảo phát huy hiệu quả dẫn và tiết kiệm được nguồn nước hơn;

b. Khó khăn:

- Phạm vi hoạt động rộng, hệ thống công trình thủy lợi trải dài trên địa bàn lớn thuộc 06 huyện, thị xã và thành phố; Công trình kênh mương phần lớn đi qua vùng địa hình địa chất phức tạp, đi qua khu dân cư, làng mạc, lại nằm ở vùng xa xôi hẻo lánh, nhiều tuyến kênh, đầu mối không có đường quản lý;

- Ý thức chấp hành Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi của một số bộ phận nhân dân chưa được tốt. Việc vi phạm lấn chiếm và sử dụng hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi còn nhiều và phổ biến, việc thái rác bần, nước sinh hoạt chưa qua xử lý làm ô nhiễm môi trường và gây ách tắc dòng chảy còn xảy ra thường xuyên ở trên khắp các tuyến kênh và ở tại hầu hết các địa phương. Công tác quản lý, bảo vệ hết sức khó khăn phức tạp;

- Tập tục sử dụng nước của nhân dân còn lãng phí nhất là vùng đầu kênh. Chưa có tinh thần trách nhiệm trong việc đắp bờ giữ nước, trong việc phối hợp điều hành, điều tiết với Công ty dẫn đến thất thoát chảy xuống ao, hồ sông suối còn nhiều;

- Một số địa phương chưa quan tâm đến công tác thủy lợi, chưa phối hợp giúp đỡ Công ty trong việc tuyên truyền, ngăn chặn phát hiện, và xử lý các hành vi vi phạm Pháp lệnh KTCT thủy lợi, nhiều sự việc vi phạm đã được Công ty phản ánh nhưng không được giải quyết dứt điểm. Việc lãnh đạo, chỉ đạo không quyết liệt nên một số vùng triển khai gieo cấy còn manh mún không đồng bộ thiếu tập trung. Còn để hiện tượng tranh chấp diện tích xảy ra ở nhiều địa phương.

